TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2025/DS-ST Ngày: 15 - 8 - 2025 V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Thị Út Hậu.
2. Bà Bùi Thanh Hà.

***- Thư ký phiên tòa**:* Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2025 (của Tòa án nhân dân quận Ô Môn cũ) về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VPBank).**
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.
Địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội (Nay là: Số 89 đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội).
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Bằng P** – Chuyên viên xử lý nợ. *(có mặt)*
Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, số Y đường C, phường K, thành phố Cần Thơ. *(Văn bản ủy quyền số 147/2025/UQN-CTQT ngày 21/7/2025)*

* Bị đơn: Bà **Trịnh Thị Thanh H**, sinh năm 1963. *(xin vắng mặt)*
Địa chỉ: Khu vực D, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ (Nay là: Khu vực D, phường M, thành phố Cần Thơ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện ngày 28/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (có đại diện là ông Lê Bằng P) trình bày:***

Bà Trịnh Thị Thanh H có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V

(sau đây viết tắt là Ngân hàng V) theo Hợp đồng cho vay số: LD2326900656 ngày 26/9/2023. Cụ thể: số tiền vay 242.100.000 đồng; Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay 60 tháng (Từ ngày 26/9/2023 đến ngày 04/9/2028); Lãi suất giải ngân: 38%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân; Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VND áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 60 tháng được Bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh.

Nợ gốc sẽ được Bên vay trả cho Bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 04, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 04/11/2024 (ân hạn gốc 12 tháng đầu tiên), phần lãi sẽ trả cho ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 04 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 04/11/2023. Thời điểm vi phạm hợp đồng là ngày 04/05/2024. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán theo định kỳ hàng tháng cho ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã thanh toán tính đến ngày 29/7/2025 là 101.761.134 đồng *(Một trăm lẻ một triệu, bảy trăm sáu mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng).* Trong đó nợ gốc: 36.000.000 đồng, nợ lãi 65.761.134 đồng. Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại VPBank. Từ khi quá hạn thì đại diện Ngân hàng đã liên hệ để yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Ngân hàng nhưng bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Trịnh Thị Thanh H thanh toán cho Ngân hàng TMCP V ngay một lần số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/7/2025 là 359.841.231 đồng *(Ba trăm năm mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi mốt đồng).* Trong đó nợ gốc là 206.100.000 đồng, nợ lãi 153.741.231 đồng. Ngoài ra, bà H còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 30/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho nguyên đơn.

**** Tại Bản tự khai ngày 29/7/2025 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trịnh Thị Thanh H trình bày:***

Bà thừa nhận bà có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo Hợp đồng cho vay số: LD2326900656 ngày 26/09/2023 để vay số tiền 242.100.000 đồng; đồng thời bà thừa nhận các thỏa thuận trong hợp đồng theo trình bày của nguyên đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 29/7/2025 là 101.761.134 đồng *(Một trăm lẻ một triệu, bảy trăm sáu mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng).* Trong đó nợ gốc: 36.000.000 đồng, nợ lãi 65.761.134 đồng. Do công việc làm ăn gặp khó khăn nên bà đã không thanh toán nợ đúng theo thỏa thuận.

Nay bà thừa nhận tính đến ngày 29/7/2025, bà có nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 359.841.231 đồng *(Ba trăm năm mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi mốt đồng).* Trong đó nợ gốc là 206.100.000 đồng, nợ lãi 153.741.231 đồng. Ngoài ra, bà đồng ý tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 30/7/2025 cho đến khi

thanh toán xong toàn bộ số nợ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, hiện bà chưa thể thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền nợ trên, bà yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện cho bà thêm thời gian 05 tháng (khoảng cuối năm 2025 âm lịch) để bà xoay sở tiền trả nợ cho Ngân hàng. Do bận công việc nên bà xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án này.

**** Tại phiên tòa,***

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (có đại diện là ông Lê Bằng P) trình bày: Nguyên đơn yêu cầu bà H trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/8/2025 là 365.972.706 đồng. Trong đó, nợ gốc là 206.100.000 đồng, nợ lãi là 159.872.706 đồng. Ngoài ra, bà H còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 16/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho nguyên đơn.

- Bị đơn bà Trịnh Thị Thanh H xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện, bị đơn có nơi cư trú tại khu vực 05, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực 05, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ). Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ) theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trịnh Thị Thanh H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 26/9/2023, Ngân hàng V và bà Trịnh Thị Thanh H ký kết Hợp đồng cho vay số LD2326900656 ngày 26/09/2023. Theo đó, Ngân hàng V đồng ý cho bà H vay số tiền 242.100.000 đồng; Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay 60 tháng (Từ ngày 26/9/2023 đến ngày 04/9/2028); Lãi suất giải ngân: 38%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân; Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VND áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 60 tháng được Bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay, bà H có nghĩa vụ trả nợ gốc cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 04, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 04/11/2024 (ân hạn gốc 12 tháng đầu tiên), phần lãi sẽ trả cho ngân hàng

định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 04 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 04/11/2023. Sau khi vay, bà H đã thanh toán (tính đến ngày 29/7/2025) là 101.761.134 đồng *(Một trăm lẻ một triệu, bảy trăm sáu mươi mốt nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng).* Trong đó thanh toán nợ gốc: 36.000.000 đồng, thanh toán nợ lãi 65.761.134 đồng. Đến ngày 04/5/2024, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã liên hệ để yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng nhưng bà H vẫn không thực hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng đã được các bên tự nguyện giao kết với nhau, về nội dung và hình thức của hợp đồng thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện. Trong quá trình vay vốn, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết; bà H thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán nợ cho nguyên đơn. Như vậy, lời thừa nhận của bị đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tính đến ngày 15/8/2025, bà H còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền nợ gốc và lãi là 365.972.706 đồng. Do đó, cần buộc bà H trả cho Ngân hàng V số tiền gốc và lãi nêu trên là phù hợp.

Tuy nhiên, giữa nguyên đơn và bị đơn chưa thống nhất được phương thức thanh toán, bà H xin được gia hạn thời gian trả nợ nhưng đại diện nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí. Tuy nhiên bà H thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26; Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 117 và Điều 385 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (có đại diện là ông Lê Bằng P) đối với bị đơn bà Trịnh Thị Thanh H:

Buộc bà Trịnh Thị Thanh H trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền 365.972.706 đồng *(Ba trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi*

hai nghìn, bảy trăm lẻ sáu đồng).

(Trong đó: Nợ gốc là 206.100.000 đồng, nợ lãi là 159.872.706 đồng).

Kể từ ngày 16/8/2025, bà trịnh Thị Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trịnh Thị Thanh H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền 8.996.000 đồng *(Tám triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000571 ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế